

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 - 01 - 2025  
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Bình An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông La Văn Việt.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1258/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Võ Minh H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Anh H xin vắng mặt, chị B vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Minh H trình bày:* Anh và chị B chung sống với nhau vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh và chị B chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp, thường xuyên cãi nhau, nên anh và chị B đã ly thân nhau từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị B có 02 con chung tên Võ Hồng H1, sinh ngày 30/6/2001 và Võ Minh T sinh ngày 14/12/2004, hiện nay các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh và chị B không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị B không có, không yêu cầu giải quyết.

Nay anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị B, khi ly hôn các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại lời trình bày của chị Nguyễn Thị B: Chị B vắng mặt không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị B vắng mặt công khai chứng cứ, hòa giải, anh H xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Anh Võ Minh H xin ly hôn với chị Nguyễn Thị B là thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

1.2. Chị Nguyễn Thị B là bị đơn có địa chỉ tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Anh Võ Minh H có đề nghị xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Anh Võ Minh H cho rằng anh và chị B chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 5 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống không phù hợp, thường xuyên cãi nhau nên anh H và chị B đã ly thân nhau từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay.

Đối với chị Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Thấy rằng: Anh Võ Minh H và chị Nguyễn Thị B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng anh H và chị B không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử không công nhận giữa anh Võ Minh H và chị Nguyễn Thị B là vợ chồng.

2.2. Về con chung: Anh H và chị B chung sống có 02 con chung tên Võ Hồng H1, sinh ngày 30/6/2001 và Võ Minh T sinh ngày 14/12/2004, hiện nay các con đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Đối với chị B vắng mặt không có lời trình bày về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì giải quyết thành một vụ án khác.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí ly hôn sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Điều 53 Điều 81 Điều 82 Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh H đối với chị Nguyễn Thị B về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Võ Minh H và chị Nguyễn Thị B là vợ chồng.

- Về con chung: Anh H và chị B chung sống có 02 con chung tên Võ Hồng H1, sinh ngày 30/6/2001 và Võ Minh T sinh ngày 14/12/2004, các con đã trưởng thành.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì giải quyết thành một vụ án khác.

3. Án phí: Buộc anh Võ Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006124 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang án phí để thi hành, như vậy anh H không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Đồi – Nguyễn Thanh Hoàng**

**Đỗ Bình An**